

Bản án số: **90/2020/DS-ST.**

Ngày: 23/7/2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Dũng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Lê Văn Thành.**

+ Ông **Nguyễn Phước Tường.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Hiến** – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 142/2019/TLST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Quốc H**, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I/ Phần trình bày của nguyên đơn

Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Vào ngày 16/02/2020 anh có bán mít trái cho vừa thu mua mít Nguyễn H, có địa chỉ tại Tổ 1, Ấp X, xã Y, huyện Cái Bè do anh Nguyễn Quốc H làm chủ. Cụ thể: Mít loại 1 là 1.187 kg X 23.000đ/kg = 27.301.000đ; Mít loại 2 là 286kg X 18.000đ/kg = 5.148.000đ; Mít loại 3 là 53 kg X 16.000đ/kg = 848.000đ; Mít chợ 133kg X 8.000đ/kg = 1.064.000đ và Mít Kem 67kg X 7.000đ/kg. Tổng cộng là 34.629.000đ; Anh Quốc H viết biên nhận giao cho anh cất giữ hẹn hôm sau là ngày 17/2/2020 sẽ trả đủ tiền. Nhưng sau đó anh Quốc H không trả. Anh có đòi nhiều

lần nhưng anh Quốc H cố tình lánh mặt cho đến nay. Nay anh yêu cầu anh Quốc H trả cho anh số tiền mua mít là 34.629.000đ và yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

II/ Phần trình bày của bị đơn

Anh Nguyễn Quốc H dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện của anh Văn H đòi anh trả 34.629.000đ tiền mua mít và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưng anh Quốc H vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến về việc vắng mặt của anh cũng như yêu cầu khởi kiện của anh Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Văn H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán với anh Quốc H có địa chỉ tại Ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Về việc giải quyết vụ án vắng mặt đương sự:

Anh Nguyễn Quốc H là bị đơn trong vụ án, mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ cho anh Thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện của anh Văn H đòi anh trả 34.629.000đ tiền mua mít còn nợ, và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưng anh Quốc H vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến về việc vắng mặt của anh cũng như yêu cầu khởi kiện của anh Văn H. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 xét xử vắng mặt anh Quốc H.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn anh Văn H khởi kiện yêu cầu anh Quốc H trả 34.629.000đ tiền mua mít chứng minh bằng hóa đơn mua mít có một dung: “ ... Vừa trái cây Nguyễn H- ĐC: Ấp X, xã Y-Cái Bè-Tiền Giang-Điện thoại XXXX – YYYY – Hóa đơn ... Mít loại 1 là 1.187 kg X 23.000đ/1kg = 27.301.000đ; Mít loại 2 là 286kg X 18.000đ/1kg = 5.148.000đ; Mít loại 3 là 53 kg X 16.000đ/1kg = 848.000đ; Mít chợ 133kg X 8.000đ/1kg = 1.064.000đ và Mít Kem 67kg X 7.000đ/1kg. Tổng cộng là 34.629.000đ – Ngày 16 tháng 2 năm 2020 – Nợ chưa thanh toán...” Theo anh Văn H khai là khi cân bán mít cho anh Văn H thì anh Quốc H viết hóa đơn giao cho anh cất giữ và hẹn hôm sau trả, nhưng đến nay không trả. Còn bị đơn anh Quốc H dù được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc khởi kiện yêu cầu đòi nợ của anh Văn H và triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của anh cũng như yêu cầu khởi kiện của anh Văn H. Xem như anh Quốc H từ bỏ việc bảo vệ quyền lợi của mình. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ

xác định hiện nay anh Quốc H còn nợ anh Văn H số tiền mua mít là 34.629.000đ là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay.

-Xét yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật của nguyên đơn anh Văn H.

Nhận thấy theo anh Văn H trình bày là khi mua mít thì trả tiền mặt ngay. Nhưng lần mua này thì anh Quốc H hẹn lại ngày hôm sau trả nhưng đến nay không trả là vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận lúc ban đầu, là người có lỗi. Do đó Hội đồng xét xử cần anh Quốc H trả cho anh Văn H số tiền mua mít còn nợ một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật là đúng qui định pháp luật.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Văn H, nên bị đơn anh Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật, là 5% đối với số tiền tranh chấp $34.629.000đ \times 5\% = 1.731.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 1, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 430; 433; 434 và 440 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

- Buộc anh Nguyễn Quốc H trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền mua mít còn nợ là 34.629.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Thời gian trả: Trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày anh Văn H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Quốc H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Quốc H chịu 1.731.000 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi một nghìn đồng). Hoàn lại cho anh Văn H số tiền tạm ứng án phí là 865.700 đồng (Tám trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng) theo biên lai số 0003381 ngày 04/5/2020 của Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự nguyên đơn anh Văn H được quyền được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Quốc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án. Để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm lại vụ án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2, Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THANH DŨNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 22 tháng 7 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Thanh Dũng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

+

+

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 142/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc “***Tranh chấp hợp đồng mua bán***” giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Quốc H**, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Căn cứ khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 1, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 430; 433; 434 và 440 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Văn H.

- Buộc anh Nguyễn Quốc H trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền mua mít còn nợ là 34.629.000đ (Ba mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi chín ngàn đồng chẵn).

Thời gian trả: Trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh H chịu 1.731.000đ (Một triệu bảy trăm ba mươi một nghìn đồng chẵn). Hoàn lại cho anh H số tiền tạm ứng án phí là 865.700đ (Tám trăm sáu mươi lăm ngàn, bảy trăm đồng chẵn) theo biên lai số 0003381 ngày 04/5/2020 của Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự nguyên đơn anh H được quyền được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án. Để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm lại vụ án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2, Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA